

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường D1 đoạn từ Km0+00 đến Km0+943,00 thuộc Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường D1 đoạn từ Km0+00 đến Km0+943,00 thuộc Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 họp ngày 26 tháng 05 năm 2023;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường D1 đoạn từ Km0+00 đến Km0+943,00 thuộc Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 39/CV-BQLDA ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Duy Tiên;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường tại Văn bản số 43/CCMT-TĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường D1 đoạn từ Km0+00 đến Km0+943,00 thuộc Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*sau đây gọi là dự án*) tại phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên của Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên (*sau đây gọi là chủ dự án*) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Bộ TN&MT (*để báo cáo*);
- UBND tỉnh (*để báo cáo*);
- UBND thị xã Duy Tiên (*Chủ dự án*);
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ (*đăng Web*);
- Ban QLDA ĐTXD thị xã Duy Tiên;
- UBND Phường Yên Bắc;
- Lưu: VT, MT, HS.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Chí Thống**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN:**  
**Đầu tư xây dựng tuyến đường D1 đoạn từ Km0+00 đến Km0+943,00 thuộc**  
**Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng 4 năm 2024*  
*của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung về dự án**

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường D1 đoạn từ Km0+00 đến Km0+943,00 thuộc Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Địa điểm thực hiện dự án: Phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Duy Tiên *(Theo Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 08/03/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên).*

**1.2. Phạm vi, quy mô của dự án**

\* *Phạm vi của dự án*

+ Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường D1 đoạn từ Km0+00 đến Km0+943,00 thuộc Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 có chiều dài khoảng 957m *(điểm đầu dự án tại Km0+00 giao với đường tránh QL.38 tại Km75+730, điểm cuối dự án tại Km0+957,63 tại nút giao với đường N1 theo quy hoạch thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050)* thuộc địa phận phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên.

+ Tổng diện tích sử dụng đất của dự án là 66.351,31m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất trồng lúa là 49.360,7m<sup>2</sup>, đất vườn là 4.158,5m<sup>2</sup>, đất nương là 6.636,4m<sup>2</sup>, đất giao thông là 1.611,3 m<sup>2</sup>, đất ở dân cư hiện trạng là 4.584,4 m<sup>2</sup>.

\* *Quy mô của dự án*

- Đầu tư xây dựng tuyến đường mới với chiều dài khoảng 957m.

- Dự án thuộc nhóm B, công trình giao thông, đường cấp III đồng bằng.

- Vận tốc thiết kế: 80km/h.

- Quy mô tuyến đường: có quy mô  $B_{nền} = 66,5m$ , trong đó  $B_{mặt} = 2 \times 11,25 = 22,5m$ , chiều rộng giải phân cách giữa  $B_{pcg} = 28,0m$  *(dải phân cách + kênh A4-4 kết hợp tuyến đường điện cao thế đi giữa)*, bề rộng giải phân cách bên *(dải phân cách đường gom)*  $B_{dpc} = 2 \times 8,0m = 16m$ .

- Xây dựng các hạng mục công trình trên tuyến: Hệ thống đường giao thông *(bao gồm cả hệ thống an toàn giao thông, nút giao với Quốc lộ 38 đoạn tránh thị*

trấn Hòa Mạc) và hoàn trả hệ thống kênh mương (bao gồm cả xây mới kênh A4-4 giữa tuyến đường và cống chuyển nước từ kênh I4-8-3); hệ thống thoát nước dọc tuyến, ngang tuyến; hệ thống cấp điện và chiếu sáng; cây xanh.

### **1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

\* Các hạng mục công trình chính và hoạt động của dự án đầu tư bao gồm

- Hạng mục đường giao thông tuyến đường D1: Nền đường, mặt đường, hè đường, hệ thống an toàn giao thông và xây mới tuyến kênh A4-4 nằm giữa tuyến đường của dự án (bao gồm cả kè kênh).

- Hạng mục thoát nước mưa (dọc tuyến, ngang tuyến và hoàn trả kênh mương).

- Hạng mục cấp điện, chiếu sáng và di chuyển hệ thống điện bị ảnh hưởng.

- Hạng mục trồng cây xanh.

\* Các hạng mục công trình phụ trợ: 01 khu vực tập kết nguyên, nhiên vật liệu phục vụ thi công xây dựng, lán trại công nhân; 02 bãi lưu đất hữu cơ, bùn đất không thích hợp bóc tách từ khu vực thực hiện dự án; 01 trạm rửa xe, bể xử lý nước thải rửa xe trước khi ra khỏi công trường xây dựng; 01 kho lưu chứa CTNH, chất thải sinh hoạt.

\* Các hoạt động của dự án

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng; hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng; hoạt động vận chuyển đất hữu cơ bóc tách, đất đào không thích hợp, chất thải rắn xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng; hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án; hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

- Giai đoạn hoạt động: Hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến; hoạt động bảo trì, duy tu tuyến đường.

### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án sử dụng đất chuyên trồng lúa nước cần phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất với diện tích là 49.360,7m<sup>2</sup>.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng**

\* Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm

- Hoạt động giải phóng mặt bằng.

- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

- Hoạt động vận chuyển đất không thích hợp, chất thải xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

\* Chất thải bao gồm

- Bụi và khí thải ( $SO_2$ ,  $CO$ ,  $NO_2$ ,  $VOC...$ ) phát sinh từ quá trình: đào, đắp nền đường, hoạt động của máy móc thiết bị thi công, hoạt động vận chuyển bùn đất hữu cơ không thích hợp, nguyên vật liệu và thi công xây dựng.

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân; nước thải thi công xây dựng; nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: Rác thải từ phát quang thảm thực vật; rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải từ quá trình phá dỡ nhà cửa, tuyến đường giao cắt với dự án; chất thải rắn xây dựng; đất hữu cơ, bùn đất không thích hợp và dỡ bỏ lán trại.

- Chất thải nguy hại.

\* *Các tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung, an toàn giao thông trên các tuyến giao cắt với dự án trong quá trình thi công xây dựng.

## 2.2. Giai đoạn hoạt động

\* *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm*

- Hoạt động vận hành đường (*hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường*).

- Hoạt động bảo trì, duy tu tuyến đường.

\* *Chất thải bao gồm*

- Nước mưa chảy tràn.

- Bụi, khí thải ( $SO_2$ ,  $CO$ ,  $NO_2$ ,  $VOC...$ ) phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông.

- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động vận hành, duy tu, bảo dưỡng tuyến đường.

\* *Tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung do các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

## 3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

### 3.1. Nước thải, khí thải

#### 3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

\* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng  $2,7 \text{ m}^3/\text{ngày}$  (*trong đó nước thải nhà vệ sinh khoảng  $1,62 \text{ m}^3/\text{ngày}$  và nước thải xám  $1,08 \text{ m}^3/\text{ngày}$* ). Thành phần ô nhiễm chính:  $BOD_5$ ,  $COD$ ,  $TSS$ ,  $NH_4^+$ ,  $NO_3^-$ ,  $PO_4^{3-}$ , dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

- Nước thải thi công phát sinh từ hoạt động rửa xe, rửa thiết bị với lưu lượng khoảng  $9 \text{ m}^3/\text{ngày}$  (*bao gồm: lượng nước thải rửa xe khoảng  $7,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$  và nước*

*thải rửa thiết bị thi công khoảng 1,5 m<sup>3</sup>/ngày*). Thành phần ô nhiễm chính: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ khoáng.

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh với lưu lượng khoảng 0,553 m<sup>3</sup>/s. Thành phần nước mưa chủ yếu chứa bùn đất, cát.

\* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*: Bụi, khí thải từ hoạt động đào, đắp, bốc xúc, vận chuyển của các phương tiện vận tải, máy móc thiết bị thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO); hoạt động hàn kết cấu kim loại; hoạt động nung, tưới nhựa đường bám dính; trải bê tông nhựa; hoạt động sơn vạch kẻ đường. Thành phần chủ yếu là bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, VOC...

### 3.1.2. Giai đoạn hoạt động

\* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*: Lưu lượng nước mưa chảy tràn trên toàn bộ tuyến đường phát sinh khoảng 1,1 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

\* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

- Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

- Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường.

## 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

### 3.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- *Chất thải rắn thông thường*:

+ Đất không thích hợp bóc tách từ dự án là 49.385m<sup>3</sup> (trong đó khối lượng đất tận dụng trồng cây xanh là 5.787,3m<sup>3</sup>, khối lượng vận chuyển đổ thải là 43.147,7m<sup>3</sup>).

+ Khối lượng sinh khối thực vật phát quang khoảng 2 tấn.

+ Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ nhà cửa, phá dỡ tuyến đường giao cắt với dự án khoảng 2.489,72m<sup>3</sup>.

+ Chất thải rắn xây dựng ước tính khoảng 104 tấn/quá trình, khối lượng phá dỡ nhà điều hành sau khi thi công khoảng 2,5 m<sup>3</sup>. Thành phần các chất thải rắn gồm các loại thực bì, đất đá, gạch vỡ, tôn, sắt thép...

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng phát sinh khoảng 48 kg/ngày. Thành phần: Các chất hữu cơ (*thực phẩm thừa, vỏ rau, củ, quả...*), chất vô cơ (*giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...*).

- *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 1.452 kg/quá trình. Thành phần: dầu mỡ thải; giẻ lau dính dầu mỡ; bao bì cứng bằng kim loại thải; thùng chứa dầu thải, vật liệu thấm dầu...

3.2.2. *Giai đoạn hoạt động*: Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống rãnh, từ quá trình làm cỏ giải phân cách, hè đường khoảng 50kg/tháng.

### **3.3. Tiếng ồn, độ rung**

3.3.1. *Giai đoạn thi công, xây dựng*: Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, đất không thích hợp các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. *Giai đoạn hoạt động*: Tiếng ồn, độ rung do hoạt động các phương tiện vận tải trong quá trình hoạt động.

### **3.4. Các tác động khác**

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố sụt lún công trình nhà dân, sự cố ngập úng...

- Tác động đến hệ thống tiêu, thoát nước khu vực.
- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội khu vực.
- Tác động đến hoạt động giao thông của khu vực.
- Tác động lên hạ tầng cấp thoát nước khu vực.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

#### **4.1.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng**

\* *Biện pháp thu gom và xử lý nước thải trong giai đoạn thi công, xây dựng*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 02 nhà vệ sinh di động dạng container và 2 bể tự hoại bằng composite nguyên khối (*dung tích bể chứa chất thải 2m<sup>3</sup>/bể*). Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất 2 ngày/lần hoặc khi đầy.

- Nước thải rửa xe, thi công xây dựng: Nước thải được thu gom dẫn về bể lọc sinh học để xử lý, bể có kích thước 3,5x2x2m, chia làm 03 ngăn để lắng đọng đất đá, cặn lơ lửng và tách dầu. Bố trí vật liệu thấm dầu bằng Cellusorb tại ngăn lắng kết hợp với tách dầu mỡ. Tần suất thay vật liệu thấm dầu là 01 tuần/lần và thu gom xử lý theo quy định hiện hành. Nước sau xử lý được dẫn vào tec chứa bằng nhựa dung tích 2 m<sup>3</sup> theo nguyên tắc tự chảy và được tận dụng để phun rửa xe vận chuyển và không xả ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn: Quá trình thi công xây dựng phải hoàn trả kênh I4-8-3 và xây mới kênh A4-4 đảm bảo tiêu thoát nước cho hoạt động sản xuất nông nghiệp xung quanh dự án (*theo biên bản thỏa thuận với UBND phường Yên Bắc và hợp tác xã nông nghiệp phường Yên Bắc ngày 30/01/2023 và biên bản thỏa thuận với Công ty TNHH MTV công trình khai thác thủy lợi Hà Nam ngày 30/01/2023*). Đối với các tuyến kênh mương cắt qua dự án trong quá trình thi công xây dựng đặt công tạm và hoàn trả theo đúng quy định của pháp luật.

*\* Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải*

- Bố trí trạm rửa xe ngay đầu tuyến đường để rửa xe vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu thi công, đất hữu cơ không thích hợp đi đổ thải trước khi ra khỏi công trường.

- Tổ chức quét dọn vật liệu, đất đá rơi vãi, phun nước giảm thiểu bụi với tần suất 4 lần/ngày tại các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu vào dự án và tuyến đường vận chuyển bùn đất không thích hợp ra bãi đổ thải (*tuyến QL38 đoạn tránh thị trấn Hòa Mạc và tuyến đường ĐH.05*).

- Bố trí hàng rào tôn cao 2,5m tại khu vực thi công tiếp giáp với khu dân cư.

- Phương tiện vận chuyển phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định, bố trí biển báo khu vực thi công, có nội quy ra vào khu vực thi công.

- Sử dụng xe vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công còn niên hạn sử dụng, được kiểm tra bảo dưỡng và kiểm định định kỳ đảm bảo an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định, không sử dụng xe coi nới, xe hoán cải.

*4.1.2. Trong giai đoạn hoạt động*

*\* Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn*

- Nước mưa từ mặt đường được thu gom vào hệ thống cống thu gom ngang, dọc tuyến và chảy ra các kênh mương trong khu vực.

- Tu sửa, vệ sinh đường xá thường xuyên để mưa lớn, nước mưa được tiêu thoát nhanh nhất.

*\* Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí*

- Quét dọn mặt đường thường xuyên, tránh hiện tượng gió cuốn theo bụi đất, cát làm giảm tầm nhìn của người tham gia giao thông.

- Trồng cây xanh theo đúng thiết kế.

**4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

*4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng*

- Chất thải rắn thông thường:

+ Rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Bố trí 02 thùng nhựa, có nắp đậy, dung tích mỗi thùng khoảng 120 lít để lưu giữ rác sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt theo quy định. Tần suất thu gom khoảng 1 ngày/lần.

+ Đất không thích hợp từ quá trình bóc hữu cơ, bùn được vận chuyển về đổ thải tại thửa số 209, phụ lục số 01 Khu ao tại thôn Đọi Tam, xã Tiên Sơn và tại thửa số 430-450, phụ lục số 08 khu đất ruộng tại thôn Đọi Lĩnh, xã Tiên Sơn (*Theo biên bản làm việc với UBND xã Tiên Sơn ngày 22/02/2023*). Trong quá trình vận chuyển đổ thải phải đảm bảo vệ sinh môi trường, không để vật liệu rơi vãi, tránh sạt lở khu vực đổ thải và phát tán ô nhiễm ra môi trường xung quanh.



+ Chất thải rắn xây dựng: Đất đá, bê tông phá dỡ nhà cửa, mộ, tuyến đường hiện trạng được tận dụng san lấp tại dự án. Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

- Chất thải nguy hại: Trang bị 07 thùng chứa chất thải nguy hại bằng nhựa có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo dung tích 50 lít để lưu giữ CTNH và được lưu giữ nhà container 10 feet sau đó hợp đồng với đơn vị dịch vụ có đủ chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về quản lý CTNH.

#### 4.2.2. Trong giai đoạn hoạt động

Thường xuyên quét dọn đường và nạo vét hệ thống cống thoát nước.

### 4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

#### 4.3.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 11h30 -13h30 và từ 21h đến 6h.

- Các phương tiện vận chuyển hạn chế dùng còi trong khu vực.

- Công nhân thi công trên công trường sẽ được trang bị bảo hộ lao động để chống ồn đảm bảo sức khỏe cho công nhân.

- Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giảm thanh và chắn ồn; tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn cộng hưởng từ những máy móc hoạt động đồng thời.

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

- Riêng khu vực giáp dân cư cần thực hiện các biện pháp như bố trí tường rào bằng tôn cao 2,5m ngăn chặn giữa khu vực thi công và nhà dân. Thường xuyên quan tâm, lắng nghe ý kiến của người dân. Phối kết hợp chính quyền địa phương, để đưa ra giải pháp hài hoà phù hợp đáp ứng nguyện vọng và giảm thiểu ảnh hưởng đến người dân.

4.3.2. Trong giai đoạn hoạt động: Kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ.

## 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

### 5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

\* Giám sát môi trường không khí

- Vị trí quan trắc: Quan trắc môi trường không khí tại 01 điểm tại khu vực tổ dân phố Đôn Lương (vị trí khu vực thi công dự án đi qua tổ dân phố Đôn Lương).

- Tần suất quan trắc: 06 tháng/lần, vào thời điểm có hoạt động thi công.

- Chỉ tiêu giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, bụi, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT;

QCVN 27:2010/BTNMT.

\* *Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Các nội dung cần giám sát:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

+ Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

\* *Giám sát khác*

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu chính từ QL38 đoạn tránh thị trấn Hòa Mạc vào dự án và tuyến đường ĐH.05 vận chuyển bùn, đất hữu cơ không thích hợp đi đổ thải, vị trí bãi đổ thải.

- Nội dung cần giám sát: Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công, công tác tưới nước giảm thiểu bụi; công tác vận chuyển nguyên vật liệu và đổ thải; việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe; bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung trong hoạt động thi công xây dựng; hiện tượng sụt lún, nứt vỡ tường rào, tường nhà dân trong quá trình thi công xây dựng.

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

## **5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động**

\* *Giám sát chất thải rắn thông thường*

- Các vấn đề cần giám sát:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

+ Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên hoặc khi sửa chữa, bảo dưỡng tuyến đường.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

\* *Giám sát các vấn đề khác:* Kiểm tra việc thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống trượt lở, sụt lún khu vực.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để đảm bảo hoạt động tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh được liên tục, thông suốt.

6.3. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã Tiên Sơn trong hoạt động vận chuyển và đổ bùn đất hữu cơ không thích hợp từ dự án đảm bảo vệ sinh môi trường, đúng quy định hiện hành.

6.4. Đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công cũng như giai đoạn hoạt động của dự án. Tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng đường khi xảy ra hư hại trong quá trình vận chuyển nguyên nhiên vật liệu thi công và đất hữu cơ đi đổ thải.

6.5. Thực hiện thủ tục đấu nối với tuyến Quốc lộ 38 đoạn tránh thị trấn Hòa Mạc theo đúng quy định của pháp luật trước khi thực hiện dự án theo quy mô đã được phê duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.6. Có phương án thi công đảm bảo an toàn các công trình dân dụng, hoạt động đi lại của người dân địa phương, công nhân khu công nghiệp xung quanh và qua khu vực dự án./.